

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc phê duyệt thuyết minh và kinh phí thực hiện đề tài nghiên cứu khoa học
“Nghiên cứu đánh giá thực trạng nhiễm mặn và một số biện pháp kỹ thuật
nhằm tăng năng suất lúa trồng ven đê đông của tỉnh Bình Định”**

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

Căn cứ Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Thông tư liên tịch số 93/2006/TTLT/BTC-BKHCN ngày 04/10/2006 của liên Bộ Tài chính - Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn chế độ khoán chi của đề tài, dự án khoa học và công nghệ sử dụng ngân sách Nhà nước;

Căn cứ Quyết định số 459/QĐ-UBND ngày 02/8/2007 của UBND tỉnh ban hành Quy chế quản lý và tổ chức thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ tỉnh Bình Định;

Căn cứ Quyết định số 979/QĐ-UBND ngày 23/3/2015 của Chủ tịch UBND tỉnh phê duyệt danh mục đề tài, dự án nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ thực hiện năm 2015;

Xét đề nghị của Giám đốc Sở Khoa học và Công nghệ tại Tờ trình số 481/TTr-SKHCN ngày 23/5/2016,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt kèm theo Quyết định này thuyết minh và kinh phí thực hiện đề tài với các nội dung chủ yếu như sau:

1. Tên đề tài: “Nghiên cứu đánh giá thực trạng nhiễm mặn và một số biện pháp kỹ thuật nhằm tăng năng suất lúa trồng ven đê đông của tỉnh Bình Định” - Mã số: 05-03-2015.

2. Cơ quan chủ trì đề tài: Trường Đại học Quy Nhơn.

3. Chủ nhiệm đề tài: TS. Võ Minh Thứ.

4. Mục tiêu của đề tài:

- Xác định mức độ nhiễm mặn, thành phần và nguyên nhân gây mặn các vùng trồng lúa ven đê đông của tỉnh Bình Định.

- Hoàn thiện quy trình kỹ thuật canh tác hiệu quả nhằm tăng năng suất lúa trồng trên vùng đất nhiễm mặn ven đê đông.

5. Nội dung nghiên cứu:

5.1. Điều tra tình hình sản xuất lúa ở các vùng nhiễm mặn ven đê đồng tỉnh Bình Định.

Quy mô: 400 phiếu (50 phiếu/xã x 04 xã/huyện x 02 huyện) tại 02 huyện Tuy Phước và Phù Cát;

5.2. Đánh giá thực trạng nhiễm mặn ở các vùng trồng lúa ven đê đồng.

- Phân tích độ mặn và thành phần gây mặn trong đất;

- Phân tích 05 mẫu đất và 05 mẫu nước/xã; 04 xã/huyện x 02 huyện (Tuy Phước và Phù Cát) x 02 lượt (sau vụ Hè Thu và sau vụ Đông Xuân; tổng số mẫu: $10 \times 4 \times 2 \times 2 = 160$ mẫu (80 mẫu đất, 80 mẫu nước);

- Chuyên đề: Đánh giá nguyên nhân, thực trạng nhiễm mặn và mức độ mặn ở vùng trồng lúa vùng ven đê đồng của tỉnh Bình Định (chuyên đề loại 2).

5.3. Nghiên cứu một số biện pháp kỹ thuật để hoàn thiện quy trình kỹ thuật canh tác trên đất nhiễm mặn vùng ven đê đồng.

- Nghiên cứu khảo nghiệm tác động của các chất hóa học và chất điều hòa sinh trưởng đối với giống lúa có khả năng chịu mặn: 03 vụ x $270 \text{ m}^2/\text{vụ}$ x 02 điểm, tại 02 huyện Tuy Phước và Phù Cát.

- Phân tích một số chỉ tiêu chất lượng gạo: 07 chỉ tiêu x 03 mẫu/vụ x 02 vụ = 42 mẫu.

- Chuyên đề: Phân tích các giải pháp kỹ thuật nâng cao hiệu quả canh tác lúa và hoàn thiện quy trình canh tác lúa trên đất nhiễm mặn vùng ven đê đồng (chuyên đề loại 2).

5.4. Xây dựng mô hình trình diễn canh tác lúa có hiệu quả trên đất nhiễm mặn vùng ven đê đồng.

- Xây dựng 02 mô hình, quy mô: 02ha/mô hình/huyện, địa điểm tại 02 huyện Phù Cát và Tuy Phước.

- Tổ chức 01 Hội thảo khoa học.

- Tổ chức 02 Hội nghị đầu bờ (50 người/huyện x 02 huyện).

6. Dạng sản phẩm, kết quả tạo ra:

Sản phẩm dạng II:

- Báo cáo tổng hợp kết quả thực hiện đề tài.

- Báo cáo tóm tắt.

- Quy trình kỹ thuật canh tác lúa trên đất nhiễm mặn vùng ven đê đồng.

- Báo cáo 02 chuyên đề.

Sản phẩm dạng III:

- Hai bài báo đăng trên Tạp chí Khoa học và Công nghệ tỉnh Bình Định.

7. Thời gian thực hiện đề tài: 36 tháng.

8. Tổng kinh phí thực hiện đề tài: 506.356.000 đồng (Năm trăm lẻ sáu triệu, ba trăm năm mươi sáu nghìn đồng) từ nguồn kinh phí sự nghiệp khoa học và công nghệ của tỉnh.

Trong đó:

- Kinh phí khoán chi: 194.970.000 đồng (Một trăm chín mươi bốn triệu, chín trăm bảy mươi nghìn đồng).

- Kinh phí không khoán chi: 311.386.000 đồng (Ba trăm mười một triệu, ba trăm tám mươi sáu nghìn đồng).

Điều 2. Quyết định này làm cơ sở lập kế hoạch cấp phát và quản lý vốn đầu tư thực hiện đề tài.

- Giao Sở Khoa học và Công nghệ tiến hành thương thảo ký kết hợp đồng với cơ quan chủ trì và chủ nhiệm đề tài nêu trên theo quy định hiện hành. Đồng thời, phối hợp với các cơ quan liên quan theo dõi, giám sát quá trình triển khai thực hiện đề tài; tổ chức nghiệm thu, đánh giá kết quả thực hiện đề tài và thanh, quyết toán kinh phí khi đề tài hoàn thành theo quy định.

- Cơ quan chủ trì và Chủ nhiệm đề tài có trách nhiệm phối hợp với các cơ quan liên quan tổ chức triển khai thực hiện các nội dung, công việc tại Điều 1 đảm bảo chất lượng, hiệu quả và đúng tiến độ.

Điều 3. Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Giám đốc các Sở: Khoa học và Công nghệ, Tài chính, Nông nghiệp và Phát triển nông thôn; Giám đốc Kho bạc Nhà nước tỉnh; Cơ quan chủ trì; Chủ nhiệm đề tài và Thủ trưởng các cơ quan liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này kể từ ngày ký./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- CT, PCT Trần Châu;
- PVPVX;
- Lưu: VT, K20. *Trần Châu*

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Trần Châu